TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------@----------
Số: 46/QĐST - HNGĐ	Tân Kỳ, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2021/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1972

Trú tại: Xóm 5, xã NB, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Võ Văn T, Sinh năm: 1968

Trú tại: Xóm 5, xã NB, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/4/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T thống nhất 03 con chung Võ Thị T, sinh ngày 24/11/1992; Võ Thị X, sinh ngày 03/7/1994; Võ Thị H, sinh ngày 26/3/1998 đã trên 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập nên chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung tên là Võ Vinh H, sinh ngày 01/8/2005 cho anh Võ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung tên là Võ Thảo N, sinh

ngày 11/7/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T và anh T vì không ai có yêu cầu. Chị T và anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0002035 ngày 27/01/2021. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Tân Kỳ*
- *Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ - NA*
- *Lưu hồ sơ*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ
Thẩm phán

Đặng Xuân Hoan